

Phụ lục IV

MẪU DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Kèm theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính Phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA NGUYỄN AN PHÚC**
2. Địa chỉ: **Số 613 Đường Đồng Khởi, Khu phố 8, Phường Tân Phong, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai**
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Từ 07h00 đến 21h00, các ngày trong tuần**
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	BS Nguyễn Văn Nhơn	001147/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	Từ Thứ 2 đến Chủ nhật 07h đến 21h	Giám đốc Chuyên môn (Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật) Khám Nội khoa
2	BS Lê Quốc Túy	0007821/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Từ Thứ 2 đến Chủ nhật 07h đến 21h	KBCB Nội Khoa
3	BS Nguyễn Chí Đức	0017952/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	Từ Thứ 2 đến Chủ nhật 07h đến 17h	KBCB Nội Khoa
4	BS Vũ Hồng Quân	0021909/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Từ Thứ 2 đến Chủ nhật 07h đến 17h	KBCB Ngoại Khoa
5	BS Hà Thị Thu Hằng	004145/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản Phụ khoa	Từ Thứ 2 đến Chủ nhật 07h đến 17h	KBCB Sản Phụ khoa
6	BS Phan Thị Mỹ Dung	001136/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Từ Thứ 2 đến Chủ nhật 07h đến 17h	KBCB Nhi khoa

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
7	BS Ngô Long Phi	0036583/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Từ Thứ 2 đến Chủ nhật 07h đến 21h	KBCB Răng hàm Mặt
8	BS Phan Thị Thu Hằng	002792/BRVT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Tai Mũi Họng	Từ Thứ 2 đến Chủ nhật 07h đến 21h	KBCB Tai Mũi Họng
9	BS Nguyễn Thị Trúc My	004346/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Mắt	Từ Thứ 2 đến Chủ nhật 07h đến 21h	KBCB Chuyên khoa Mắt
10	BS Lê Thị Thành	000793/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Từ Thứ 2 đến Chủ nhật 07h đến 17h	KBCB Da liễu
11	BS Mai Sĩ Mạnh	004399/ĐNAI-CCHN Quyết định bổ sung phạm vi hoạt động số 1580/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	Từ Thứ 2 đến Chủ nhật 07h đến 17h	KBCB Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng
12	BS Bùi Thị Quế	000006/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền Bổ sung phạm vi HĐCM: Phục hồi chức năng	Từ Thứ 2 đến Chủ nhật 07h đến 21h	KBCB Y học cổ truyền
13	BS Nguyễn Văn Chát	001002/ĐNAI-CCCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Từ Thứ 2 đến Chủ nhật 07h đến 17h	KBCB Chẩn đoán hình ảnh
14	BS Nguyễn Thị Hồng Lan	001004/ĐNAI-CCHN Quyết định bổ sung số 428/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản Phụ khoa Khám chữa bệnh Chuyên khoa Siêu âm	Từ Thứ 2 đến Chủ nhật 07h đến 21h	KBCB Sản Phụ khoa, Siêu âm
15	BS Phan Văn Thuận	000105/PY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Từ Thứ 2 đến Chủ nhật 07h đến 21h	KBCB Chẩn đoán hình ảnh

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
16	BS Nguyễn Hữu Long	002549/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	Thứ 7, Chủ nhật, Ngày nghỉ Lễ, Tết 07h đến 21h	KBCB Nội Khoa
17	BS Lê Thị Kim Dung	004943/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Từ Thứ 2 đến Thứ 6 17h đến 21h	KBCB Nội Khoa
18	BS Phan Trọng Hùng	004313/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Ngoại	Từ thứ 2 đến thứ 6 17h00 đến 21h00 Thứ 7, Chủ nhật, Các ngày nghỉ Lễ, Tết Từ 07h00 đến 21h00	KBCB Ngoại Khoa
19	BS Phạm Hồng Vân	000096/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản Phụ khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 17h00 đến 21h00 Thứ 7, Chủ nhật, Các ngày nghỉ Lễ, Tết Từ 07h00 đến 21h00	KBCB Sản Phụ khoa
20	BS Tô Duy Yên	004588/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Từ thứ 2 đến thứ 6 17h00 đến 21h00 Thứ 7, Chủ nhật, Các ngày nghỉ Lễ, Tết Từ 07h00 đến 21h00	KBCB Tai Mũi Họng
21	BS Lê Thị Liên	004408/ĐNAI-CCHN 721/QĐ-SYT	Khám, chữa bệnh Nội khoa Bổ sung phạm vi: Khám bệnh, chữa bệnh CK Da liễu	Thứ 7, Chủ nhật, Các ngày nghỉ Lễ, Tết Từ 07h00 đến 21h00	KBCB CK Da liễu
22	BS Hồ Nguyễn Phương Thi	004440/ĐNAI-CCHN Quyết định bổ sung số 343/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp CDHA: Nội soi tiêu hóa	Từ thứ 2 đến thứ 6 17h00 đến 21h00 Thứ 7, Chủ nhật, Các ngày nghỉ Lễ, Tết Từ 07h00 đến 21h00	KBCB CDHA: Nội soi tiêu hóa

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
23	BS Lê Thạc Sâm	003808/ĐNAI-CCHN Quyết định bổ sung số 1584/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa Bổ sung phạm vi HĐCM: Nội soi tiêu hóa	Từ thứ 2 đến thứ 6 17h00 đến 21h00 Thứ 7, Chủ nhật, Các ngày nghỉ Lễ, Tết Từ 07h00 đến 21h00	KBCB Nội soi tiêu hóa
24	YS Nguyễn Thị Thu Hà	001034/ĐNAI-CCHN	Thay băng, tiêm chích	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	Thay băng, tiêm chích
25	YS Lý Thị Hoa	004640/ĐNAI-CCHN	Thay băng, tiêm chích	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	Thay băng, tiêm chích
26	YS Trịnh Xuân Nam	0008505/ĐNAI-CCHN	Thay băng, tiêm chích	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	Thay băng, tiêm chích
27	DD Phạm Kim Vui	005002/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	Điều dưỡng
28	DD Phạm Thị Bạch Tuyết	006282/HCM-CCHN	Điều dưỡng	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	Điều dưỡng
29	DD Trương Thị Thương	001012/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	Điều dưỡng
30	DD Lê Văn Tráng	002532/BD-CCHN	Điều dưỡng	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	Điều dưỡng
31	DD Phạm Thị Việt	0009039/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	Điều dưỡng
32	DD Nguyễn Thị Tú	0009634/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
33	DD Nguyễn Thị Huế	010735/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	Điều dưỡng
34	DD Trần Thị Kim Hoàn	010661/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	Điều dưỡng
35	DD Lê Thị Thao	010733/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	Điều dưỡng
36	DD Phạm Mai Phương	010734/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	Điều dưỡng
37	DD Nguyễn Thị Phương	010368/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	Điều dưỡng
38	DD Tạ Danh Quý	010713/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	Điều dưỡng
39	DD Đinh Thị Ngọc Lành	010950/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	Điều dưỡng
40	DD Nguyễn Thanh Vân	010952/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	Điều dưỡng
41	Nguyễn Trung Thắng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	Điều dưỡng
42	DD Lê Thị Ngọc	010619/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 17h00 đến 21h00 Thứ 7, Chủ nhật, Các ngày nghỉ Lễ, Tết Từ 07h00 đến 21h00	Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
43	KTV Nguyễn Văn Thành	010643/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Xquang	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	KTV X-Quang
44	CN Nguyễn Tấn Chùm	005997/ĐNA-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	Phụ trách khoa Xét nghiệm
45	CN Nguyễn Hoài Nam	009902/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	KTV Xét nghiệm
46	KTV Nguyễn Thị Hòa	010951/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	KTV Xét nghiệm
47	KTV Đỗ Thị Tuyết Nga	0031932/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	KTV Xét nghiệm
48	KTV Vũ Thị Hằng	010811/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	KTV Xét nghiệm
49	KTV Lưu Ngọc Quỳnh Anh	0008824/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	KTV Vật lý trị liệu
50	KTV Trần Thị Dương	003416/LĐ-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	KTV Vật lý trị liệu
51	KTV Nguyễn Thị Phấn	0009623/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	KTV Vật lý trị liệu
52	YS Nguyễn Thị Mai Lan	010318/ĐNAI-CCHN	KBCB bằng Y học cổ truyền	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	KBCB bằng Y học cổ truyền
53	YS Nguyễn Thị Tính	002392/PY-CCHN	KBCB bằng Y học cổ truyền	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	KBCB bằng Y học cổ truyền

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
55	YS Lê Minh Ngọc	003487/LĐ-CCHN	KBCB bằng Y học cổ truyền	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	KBCB bằng Y học cổ truyền
56	YS Lưu Tiến Dũng	000210/ĐNAI-CCHN	KBCB bằng Y học cổ truyền	07h đến 21h Từ Thứ 2 đến Chủ nhật	KBCB bằng Y học cổ truyền

* **GHI CHÚ:** CÁC BÁC SĨ LÀM BÁN THỜI GIAN, HIỆN ĐANG CÔNG TÁC TẠI:

1. Nguyễn Hữu Long: hiện làm tại Bệnh Viện Chợ Rẫy, Tp Hồ Chí Minh, Phó trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp
2. BS Lê Thị Kim Dung: trước đây làm tại Bệnh Viện Phổi, Đồng Nai, nay đã nghỉ hưu
3. BS Phan Trọng Hùng: hiện làm tại Khoa Ngoại, Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Bác sĩ Ngoại khoa
4. BS Lê Thạc Sâm: hiện làm tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh: Nội soi tiêu hóa
5. BS Phạm Hồng Vân: hiện làm tại Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai, Bác sĩ Sản Phụ khoa
6. BS Tô Duy Yên: hiện làm tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Bác sĩ Gây mê Hồi sức
7. BS Lê Thị Liên: hiện làm tại Bệnh viện Da liễu Đồng Nai, Bác sĩ phụ trách khoa Dinh dưỡng
8. BS Hồ Nguyễn Phương Thi: hiện làm tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai, Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh



Đồng Nai, ngày 15 tháng 02 năm 2018
**Người chịu trách nhiệm chuyên môn
kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh**
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



NGUYỄN VĂN NHƠN